

TÀI LIỆU THÔNG TIN HƯỚNG DẪN CỬ TRI¹
Cuộc Bầu Cử Trái Phiếu của Học Khu Độc Lập Richardson
Ngày Bầu Cử: Ngày 4 tháng Mười Một, 2025
Giai Đoạn Bỏ Phiếu Sớm: 20 tháng Mười, 2025 - 31 tháng Mười, 2025

Nội Dung Trên Lá Phiếu - Kế Hoạch Đề Nghị A của Richardson ISD ("Kế Hoạch Đề Nghị A")	
ĐÂY LÀ KHOẢN TẶNG THUẾ BẤT ĐỘNG SẢN	
"Việc phát hành các trái phiếu xây dựng trường học trị giá \$1,338,600,000 để mua lại, xây dựng, cải tạo, nâng cấp và trang bị cho các tòa nhà trường học, để mua các khu đất cần thiết cho các tòa nhà trường học, việc trang bị thêm các thiết bị khẩn cấp, an toàn, hoặc an ninh cho xe buýt của trường, để mua hoặc trang bị thêm cho các phương tiện sẽ được sử dụng cho các mục đích khẩn cấp, an toàn, hoặc an ninh, và để mua xe buýt mới cho trường; và việc đánh thuế đủ, không giới hạn về tỷ lệ hay số lượng, để thanh toán vốn và lãi của các trái phiếu và để thanh toán các chi phí của bất kỳ thỏa thuận tín dụng nào được thực hiện hoặc được cho phép để dự phòng, liên quan đến hoặc có liên quan đến các trái phiếu đó."	

Thông Tin Liên Quan đến Các Khoản Nợ Phải Trả Được Đề Xuất Trong Kế Hoạch Đề Nghị A		
Số Tiền Vốn Gốc của Các Khoản Nợ Phải Trả Được Đề Xuất Trong Kế Hoạch Đề Nghị A	Lãi Suất Ước Tính trên Các Khoản Nợ Phải Trả Được Đề Xuất Trong Kế Hoạch Đề Nghị A ²	Số Tiền Vốn Gốc và Lãi Kết Hợp Ước Tính Cần Phải Trả Đúng Hạn và Toàn Bộ cho Các Khoản Nợ Được Đề Xuất Trong Kế Hoạch Đề Nghị A
\$ 1,338,600,000	\$ 911,390,958	\$ 2,249,990,958

Thông Tin Liên Quan đến Các Nghĩa Vụ Nợ Chưa Trả của Học Khu tính đến ngày 7 tháng Tám, 2025 ³		
Số Tiền Gốc của Các Nghĩa Vụ Nợ Chưa Trả của Học Khu	Ước Tính Số Tiền Lãi Còn Lại của Các Nghĩa Vụ Nợ Chưa Trả của Học Khu	Số Tiền Gốc và Lãi Kết Hợp Ước Tính Cần Phải Trả Đúng Hạn và Toàn Bộ cho Các Nghĩa Vụ Nợ Chưa Trả của Học Khu
\$ 955,960,000	\$ 493,108,308	\$ 1,449,068,308

Thông Tin Liên Quan đến Ước Tính Mức Tăng Tối Đa Hàng Năm Số Tiền Thuế Giá Trị Tài Sản trên một Cư Gia Nơi Chủ Sở Hữu Cư Ngụ có Giá Trị Được Định Giá là \$100,000 để Trả Các Nghĩa Vụ Nợ Được Đề Nghị Trong Kế Hoạch Đề Nghị A
Nếu các trái phiếu được cuộc bầu cử cho phép được phát hành dựa trên các giả thiết được trình bày trong " <i>Các Giả Thiết Được Dùng Để Tính Toán Ước Tính Tác Động Lên Thuế</i> " dưới đây, mức thuế dịch vụ nợ của Học Khu sẽ tăng khoảng \$0.04 do việc phát hành các trái phiếu nói trên, mức tăng tối đa hàng năm \$0 của các khoản thuế giá trị tài sản trên một cư gia nơi chủ sở hữu cư ngụ trong Học Khu có giá trị được định giá là \$100,000 để trả cho các trái phiếu được đề xuất.

Các Giả Thiết Được Dùng Để Tính Toán Ước Tính Tác Động Lên Thuế

Học Khu dự định phát hành các trái phiếu được Kế Hoạch Đề Nghị A cho phép trong nhiều năm, theo cách thức và phù hợp với lịch trình do Hội Đồng Quản Trị quyết định dựa trên nhiều yếu tố, bao gồm nhưng không giới hạn ở nhu cầu hiện hành vào thời điểm đó của Học Khu, các thay đổi về nhân khẩu, điều kiện thị trường hiện hành, các mức thuế suất của thị trường hiện hành vào thời điểm đó, việc sử dụng của tiền lãi tính vào vốn, tình trạng sẵn có các nguồn doanh thu khác để đài thọ tiền trả nợ, các giá trị được định giá của bất động sản trong Học Khu, các tỉ lệ phần trăm thu thuế, và quản lý rủi ro lãi suất dài hạn và ngắn hạn của Học Khu. Ước tính tác động lên thuế là một phần được dựa trên các dự báo của cổ vấn tài chánh của Học Khu. Các kết quả thực tế có thể khác với các giả thiết được dùng để tính toán các ước tính tác động lên thuế. Trong phạm vi các mục đích để ước tính mức tăng tối đa hàng năm lên các loại thuế có trên bảng này, Học Khu đã sử dụng các giả thiết sau đây, có thể thay đổi:

(1) Các trái phiếu được phép theo Kế hoạch đề nghị A dự kiến sẽ được phát hành thành nhiều đợt trong khoảng thời gian nhiều năm là như sau: \$191,230,000 trong năm 2026, \$191,230,000 trong năm 2027, \$191,230,000 trong năm 2028, \$191,230,000 trong năm 2029, \$191,230,000 trong năm 2030, \$191,225,000 trong năm 2031, và \$191,225,000 trong năm 2032. Trong phạm vi các mục đích của các dự báo này, mỗi kỳ phát hành trái phiếu dự kiến sẽ được trả dần trong 25 năm. Dưới đây là bảng lịch trình trả góp ước tính về hình thức cho thấy các trái phiếu hiện chưa trả của Học Khu và các trái phiếu được phép phát hành theo Kế Hoạch Đề Nghị A:

¹ Tài Liệu Thông Tin Hướng Dẫn Cử Tri này được cung cấp theo quy định của Mục 1251.052, Bộ Luật Chính Quyền Texas. Thông tin có trong Tài Liệu Thông Tin Hướng Dẫn Cử Tri này dựa trên một số giả thiết nhất định, và các kết quả thực tế có thể khác so với các giả thiết đó. Tài Liệu Thông Tin Hướng Dẫn Cử Tri này không dự định, và không tạo thành giao kèo với các cử tri.

² Dựa trên các giả định được đặt ra trong phần "*Các Giả Thiết Được Dùng Để Tính Toán Ước Tính Tác Động Lên Thuế*" dưới đây.

³ Thông tin có trong bảng này phản ánh các nghĩa vụ nợ chưa trả của Học Khu tính đến ngày Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn Lệnh yêu cầu tổ chức Cuộc Bầu Cử Trái Phiếu.

Kết thúc năm tính theo lịch	Khoản Nợ Chưa Trả		Kế Hoạch Đề Nghị A – 5.00%		Kế Hoạch Đề Nghị B – 4.00%		Kế Hoạch Đề Nghị C – 4.00%		Các Yêu Cầu về Tổng Số Tiền Trả Nợ
	Hiệu Trường	Lãi Suất	Hiệu Trường	Lãi Suất	Hiệu Trường	Lãi Suất	Hiệu Trường	Lãi Suất	
2025	\$68,735,000	\$43,209,295	\$ -	\$ -	\$ -	\$ -	\$ -	\$ -	\$ 111,944,295
2026	82,540,000	40,983,109	-	-	-	-	-	-	123,523,109
2027	28,145,000	38,247,409	50,560,000	12,281,458	7,745,000	2,005,100	930,000	277,400	140,191,367
2028	29,800,000	36,817,834	50,560,000	14,067,000	6,975,000	1,710,700	820,000	242,400	140,992,934
2029	31,960,000	35,303,259	50,560,000	21,100,500	7,250,000	1,426,200	855,000	208,900	148,663,859
2030	32,940,000	33,711,904	51,030,000	28,122,250	7,540,000	1,130,400	885,000	174,100	155,533,654
2031	35,240,000	32,121,837	51,475,000	35,121,125	7,845,000	822,700	920,000	138,000	163,683,662
2032	37,360,000	30,509,971	51,750,000	42,102,000	8,160,000	502,600	960,000	100,400	171,444,971
2033	39,765,000	28,782,631	52,170,000	49,065,500	8,485,000	169,700	995,000	61,300	179,494,131
2034	42,160,000	26,930,377	2,310,000	48,967,500	-	-	1,035,000	20,700	121,423,577
2035	44,825,000	24,969,642	3,160,000	48,830,750	-	-	-	-	121,785,392
2036	45,290,000	22,971,564	6,335,000	48,593,375	-	-	-	-	123,189,939
2037	47,925,000	20,973,075	9,335,000	48,201,625	-	-	-	-	126,434,700
2038	50,640,000	18,901,614	12,710,000	47,650,500	-	-	-	-	129,902,114
2039	48,405,000	16,774,340	19,340,000	46,849,250	-	-	-	-	131,368,590
2040	49,260,000	14,625,738	26,260,000	45,709,250	-	-	-	-	135,854,988
2041	45,985,000	12,521,222	33,250,000	44,221,500	-	-	-	-	135,977,722
2042	48,680,000	10,390,191	40,570,000	42,376,000	-	-	-	-	142,016,191
2043	38,845,000	8,439,188	45,780,000	40,217,250	-	-	-	-	133,281,438
2044	40,965,000	6,711,231	51,345,000	37,789,125	-	-	-	-	136,810,356
2045	36,610,000	5,042,138	56,130,000	35,102,250	-	-	-	-	132,884,388
2046	37,410,000	3,464,050	58,270,000	32,242,250	-	-	-	-	131,386,300
2047	31,595,000	1,983,506	61,485,000	29,248,375	-	-	-	-	124,311,881
2048	22,460,000	793,656	64,735,000	26,092,875	-	-	-	-	114,081,531
2049	7,155,000	143,100	68,850,000	22,753,250	-	-	-	-	98,901,350
2050	-	-	74,160,000	19,178,000	-	-	-	-	93,338,000
2051			79,520,000	15,336,000					94,856,000
2052			70,915,000	11,575,125					82,490,125
2053			61,870,000	8,255,500					70,125,500
2054			51,315,000	5,425,875					56,740,875
2055			40,375,000	3,133,625					43,508,625
2056			28,085,000	1,422,000					29,507,000
2057			14,390,000	359,875					14,749,875
	<u>\$1,024,695,000</u>	<u>\$515,321,879</u>	<u>\$1,338,600,000</u>	<u>\$911,390,958</u>	<u>\$ 54,000,000</u>	<u>\$ 7,767,400</u>	<u>\$ 7,400,000</u>	<u>\$ 1,223,200</u>	<u>\$3,860,398,437</u>

- (2) Học Khu ước tính rằng các trái phiếu sẽ chịu mức lãi suất 5.00% dựa trên lãi suất được miễn thuế được xếp hạng 'AAA' tính đến ngày 7 tháng Tám, 2025 cộng với 0.25%.
- (3) Giá trị được định giá của Học Khu dự kiến sẽ tăng ở mức 2.00% mỗi năm trong hai năm đầu tiên và sau đó là 1.00% trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- (4) Mức thuế suất của Quỹ Lãi Suất và Dự Phòng (I&S) dự kiến sẽ tăng tới tối đa \$0.39. Mức thuế suất tối đa của Quỹ Lãi Suất và Dự Phòng (I&S) tối đa dự kiến là \$0.39.
- (5) Khi tính toán tác động thuế đối với một căn nhà là nơi cư ngụ của chủ sở hữu, Học Khu áp dụng mức miễn trừ tổng quát cho căn nhà là nơi cư ngụ của chủ sở hữu \$140,000 đối với giá thị trường là \$100,000 (giả thiết Tu Chính Án Hiến Pháp được thông qua tại cuộc bầu cử Toàn Tiểu Bang vào tháng Mười một, 2025). Cơ Quan dự kiến mức thuế suất trả nợ sẽ tăng \$0.04 vượt quá mức thuế \$0.35 hiện tại của Học Khu sau khi phát hành trái phiếu từ Kế Hoạch Đề Nghị A này; tuy nhiên, nếu giá trị được định giá phải đóng thuế của một căn nhà là nơi cư ngụ của chủ sở hữu trong Học Khu tăng trong bất kỳ năm nào, thì việc Học Khu áp dụng cùng một mức thuế suất như năm trước sẽ làm tăng các khoản thuế mà chủ sở hữu nhà đó phải trả do giá trị được định giá phải đóng thuế tăng lên. Học Khu không có quyền kiểm soát đối với quy trình xác định giá trị được định giá phải đóng thuế hoặc các quyết định của Cơ Quan Định Giá Trung Tâm Dallas. Học Khu đã không áp dụng bất kỳ điều khoản miễn trừ nào khác khi đưa ra tính toán này. Một chủ sở hữu nhà có thể hội đủ điều kiện được áp dụng quy định miễn trừ đã không được xét riêng khi tính toán tác động lên thuế, chẳng hạn như các điều khoản miễn trừ dành cho người cao niên và người khuyết tật.
- (6) Mức tác động thuế ước tính giả thiết là có Sẵn Khoản Bảo Đảm Quỹ Học Đường Thường Trục cho mỗi đợt phát hành các trái phiếu phát hành theo Kế Hoạch Đề Nghị A.

TÀI LIỆU THÔNG TIN HƯỚNG DẪN CỬ TRI¹
Cuộc Bầu Cử Trái Phiếu của Học Khu Độc Lập Richarson
Ngày Bầu Cử: Ngày 4 tháng Mười Một, 2025
Giai Đoạn Bỏ Phiếu Sớm: 20 tháng Mười, 2025 - 31 tháng Mười, 2025

Nội Dung Trên Lá Phiếu - Kế Hoạch Đề Nghị B của Richarson ISD ("Kế Hoạch Đề Nghị B")	
ĐÂY LÀ KHOẢN TĂNG THUẾ BẤT ĐỘNG SẢN	
"Việc phát hành các trái phiếu xây dựng trường học trị giá \$54,000,000 để mua sắm và trang bị cơ sở hạ tầng công nghệ, bao gồm máy tính, máy tính bảng và các thiết bị công nghệ khác; và việc đánh thuế đủ, không giới hạn về tỷ lệ hay số lượng, để thanh toán vốn và lãi của các trái phiếu và để thanh toán các chi phí của bất kỳ thỏa thuận tín dụng nào được thực hiện hoặc được cho phép để dự phòng, liên quan đến hoặc có liên quan đến các trái phiếu đó."	

Thông Tin Liên Quan đến Các Khoản Nợ Phải Trả Được Đề Xuất Trong Kế Hoạch Đề Nghị B		
Số Tiền Gốc của Các Khoản Nợ Phải Trả Được Đề Xuất Trong Kế Hoạch Đề Nghị B	Tiền Lãi Ước Tính trên Các Khoản Nợ Phải Trả Được Đề Xuất Trong Kế Hoạch Đề Nghị B ²	Số Tiền Gốc và Lãi Kết Hợp Ước Tính Cần Phải Trả Đúng Hạn và Toàn Bộ cho Các Khoản Nợ Được Đề Xuất Trong Kế Hoạch Đề Nghị B
\$ 54,000,000	\$ 7.767.400	\$ 61,767,400

Thông Tin Liên Quan đến Các Nghĩa Vụ Nợ Chưa Trả của Học Khu tính đến ngày 7 tháng Tám, 2025 ³		
Số Tiền Gốc của Các Nghĩa Vụ Nợ Chưa Trả của Học Khu	Ước Tính Số Tiền Lãi Còn Lại của Các Nghĩa Vụ Nợ Chưa Trả của Học Khu	Số Tiền Gốc và Lãi Kết Hợp Ước Tính Cần Phải Trả Đúng Hạn và Toàn Bộ cho Các Nghĩa Vụ Nợ Chưa Trả của Học Khu
\$ 955,960,000	\$ 493,108,308	\$ 1,449,068,308

Thông Tin Liên Quan đến Ước Tính Mức Tăng Tối Đa Hàng Năm Số Tiền Thuế Giá Trị Tài Sản trên một Cư Gia Nơi Chủ Sở Hữu Cư Ngụ có Giá Trị Được Định Giá là \$100,000 để Trả Các Khoản Nợ Được Đề Nghị Trong Kế Hoạch Đề Nghị B	
Nếu các trái phiếu được cuộc bầu cử cho phép được phát hành dựa trên các giả thiết được trình bày trong " <i>Các Giả Thiết Được Dùng Để Tính Toán Ước Tính Tác Động Lên Thuế</i> " dưới đây, mức thuế dịch vụ nợ của Học Khu sẽ tăng khoảng \$0.04 do việc phát hành các trái phiếu nói trên, mức tăng tối đa hàng năm \$0 của các khoản thuế giá trị tài sản trên một cư gia nơi chủ sở hữu cư ngụ trong Học Khu có giá trị được định giá là \$100,000 để trả cho các trái phiếu được đề xuất.	

Các Giả Thiết Được Dùng Để Tính Toán Ước Tính Tác Động Lên Thuế

Học Khu dự định phát hành các trái phiếu được Kế Hoạch Đề Nghị B cho phép trong nhiều năm, theo cách thức và phù hợp với lịch trình do Hội Đồng Quản Trị quyết định dựa trên nhiều yếu tố, bao gồm nhưng không giới hạn ở nhu cầu hiện hành vào thời điểm đó của Học Khu, các thay đổi về nhân khẩu, điều kiện thị trường hiện hành, các mức thuế suất của thị trường hiện hành vào thời điểm đó, việc sử dụng của tiền lãi tính vào vốn, tình trạng sẵn có các nguồn doanh thu khác để đài thọ tiền trả nợ, các giá trị được định giá của bất động sản trong Học Khu, các tỉ lệ phần trăm thu thuế, và quản lý rủi ro lãi suất dài hạn và ngắn hạn của Học Khu. Ước tính tác động lên thuế là một phần được dựa trên các dự báo của cố vấn tài chính của Học Khu. Các kết quả thực tế có thể khác với các giả thiết được dùng để tính toán các ước tính tác động lên thuế. Vì các mục đích để ước tính mức tăng tối đa hàng năm lên các loại thuế có trên bảng này, Học Khu đã sử dụng các giả thiết sau đây, có thể thay đổi:

(1) Các trái phiếu được phép theo Kế hoạch đề nghị B dự kiến sẽ được phát hành thành nhiều đợt trong khoảng thời gian nhiều năm là như sau: \$27,000,000 trong năm 2026 và \$27,000,000 trong năm 2030. Trong phạm vi các mục đích của các dự báo này, mỗi kỳ phát hành trái phiếu dự kiến sẽ được trả dần trong 25 năm. Dưới đây là bảng lịch trình trả góp ước tính về hình thức cho thấy các trái phiếu hiện chưa trả của Học Khu và các trái phiếu được phép phát hành theo Kế Hoạch Đề Nghị B:

¹ Tài Liệu Thông Tin Hướng Dẫn Cử Tri này được cung cấp theo quy định của Mục 1251.052, Bộ Luật Chính Quyền Texas. Thông tin có trong Tài Liệu Thông Tin Hướng Dẫn Cử Tri này dựa trên một số giả thiết nhất định, và các kết quả thực tế có thể khác so với các giả thiết đó. Tài Liệu Thông Tin Hướng Dẫn Cử Tri này không dự định, và không tạo thành giao kèo với các cử tri.

² Dựa trên các giả định được đặt ra trong phần "*Các Giả Thiết Được Dùng Để Tính Toán Ước Tính Tác Động Lên Thuế*" dưới đây.

³ Thông tin có trong bảng này phản ánh các nghĩa vụ nợ chưa trả của Học Khu tính đến ngày Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn Lệnh yêu cầu tổ chức Cuộc Bầu Cử Trái Phiếu.

Kết thúc năm tính theo lịch	Khoản Nợ Chưa Trả		Kế Hoạch Đề Nghị A – 5.00%		Kế Hoạch Đề Nghị B – 4.00%		Kế Hoạch Đề Nghị C – 4.00%		Các Yêu Cầu về Tổng Số Tiền Trả Nợ
	Hiệu Trưởng	Lãi Suất	Hiệu Trưởng	Lãi Suất	Hiệu Trưởng	Lãi Suất	Hiệu Trưởng	Lãi Suất	
2025	\$68,735,000	\$43,209,295	\$ -	\$ -	\$ -	\$ -	\$ -	\$ -	\$ 111,944,295
2026	82,540,000	40,983,109	-	-	-	-	-	-	123,523,109
2027	28,145,000	38,247,409	50,560,000	12,281,458	7,745,000	2,005,100	930,000	277,400	140,191,367
2028	29,800,000	36,817,834	50,560,000	14,067,000	6,975,000	1,710,700	820,000	242,400	140,992,934
2029	31,960,000	35,303,259	50,560,000	21,100,500	7,250,000	1,426,200	855,000	208,900	148,663,859
2030	32,940,000	33,711,904	51,030,000	28,122,250	7,540,000	1,130,400	885,000	174,100	155,533,654
2031	35,240,000	32,121,837	51,475,000	35,121,125	7,845,000	822,700	920,000	138,000	163,683,662
2032	37,360,000	30,509,971	51,750,000	42,102,000	8,160,000	502,600	960,000	100,400	171,444,971
2033	39,765,000	28,782,631	52,170,000	49,065,500	8,485,000	169,700	995,000	61,300	179,494,131
2034	42,160,000	26,930,377	2,310,000	48,967,500	-	-	1,035,000	20,700	121,423,577
2035	44,825,000	24,969,642	3,160,000	48,830,750	-	-	-	-	121,785,392
2036	45,290,000	22,971,564	6,335,000	48,593,375	-	-	-	-	123,189,939
2037	47,925,000	20,973,075	9,335,000	48,201,625	-	-	-	-	126,434,700
2038	50,640,000	18,901,614	12,710,000	47,650,500	-	-	-	-	129,902,114
2039	48,405,000	16,774,340	19,340,000	46,849,250	-	-	-	-	131,368,590
2040	49,260,000	14,625,738	26,260,000	45,709,250	-	-	-	-	135,854,988
2041	45,985,000	12,521,222	33,250,000	44,221,500	-	-	-	-	135,977,722
2042	48,680,000	10,390,191	40,570,000	42,376,000	-	-	-	-	142,016,191
2043	38,845,000	8,439,188	45,780,000	40,217,250	-	-	-	-	133,281,438
2044	40,965,000	6,711,231	51,345,000	37,789,125	-	-	-	-	136,810,356
2045	36,610,000	5,042,138	56,130,000	35,102,250	-	-	-	-	132,884,388
2046	37,410,000	3,464,050	58,270,000	32,242,250	-	-	-	-	131,386,300
2047	31,595,000	1,983,506	61,485,000	29,248,375	-	-	-	-	124,311,881
2048	22,460,000	793,656	64,735,000	26,092,875	-	-	-	-	114,081,531
2049	7,155,000	143,100	68,850,000	22,753,250	-	-	-	-	98,901,350
2050	-	-	74,160,000	19,178,000	-	-	-	-	93,338,000
2051			79,520,000	15,336,000					94,856,000
2052			70,915,000	11,575,125					82,490,125
2053			61,870,000	8,255,500					70,125,500
2054			51,315,000	5,425,875					56,740,875
2055			40,375,000	3,133,625					43,508,625
2056			28,085,000	1,422,000					29,507,000
2057			14,390,000	359,875					14,749,875
	<u>\$1,024,695,000</u>	<u>\$515,321,879</u>	<u>\$1,338,600,000</u>	<u>\$911,390,958</u>	<u>\$ 54,000,000</u>	<u>\$ 7,767,400</u>	<u>\$ 7,400,000</u>	<u>\$ 1,223,200</u>	<u>\$3,860,398,437</u>

(2) Học Khu ước tính rằng các trái phiếu sẽ chịu mức lãi suất 4.00% dựa trên lãi suất được miễn thuế được xếp hạng 'AAA' tính đến ngày 7 tháng Tám, 2025 cộng với 0.25%.

(3) Giá trị được định giá của Học Khu dự kiến sẽ tăng ở mức 2.00% mỗi năm trong hai năm đầu tiên và sau đó là 1.00% trong suốt thời hạn của trái phiếu.

(4) Mức thuế suất của Quỹ Lãi Suất và Dự Phòng (I&S) dự kiến sẽ tăng tới tối đa \$0.39. Mức thuế suất tối đa của Quỹ Lãi Suất và Dự Phòng (I&S) tối đa dự kiến là \$0.39.

(5) Để tính toán tác động lên thuế của một cư gia do chủ sở hữu cư ngụ, Học Khu áp dụng khoản miễn trừ tổng quát cho căn nhà có chủ sở hữu cư ngụ \$140,000 đối với giá trị thị trường được định giá là \$100,000 (giả thiết Tu Chính Án Hiến Pháp được thông qua tại cuộc bầu cử Toàn Tiểu Bang vào tháng Mười một, 2025). Học Khu dự kiến mức thuế suất trả nợ sẽ tăng \$0.04 vượt quá mức thuế \$0.35 hiện tại của Học Khu sau khi phát hành trái phiếu từ Kế Hoạch Đề Nghị B này; tuy nhiên, nếu giá trị được định giá phải đóng thuế của một căn nhà là nơi cư ngụ của chủ sở hữu trong Học Khu tăng trong bất kỳ năm nào, thì việc Học Khu áp dụng cùng một mức thuế suất như năm trước sẽ làm tăng các khoản thuế mà chủ sở hữu nhà đó phải trả do giá trị được định giá phải đóng thuế tăng lên. Học Khu không có quyền kiểm soát đối với quy trình xác định giá trị được định giá phải đóng thuế hoặc các quyết định của Cơ Quan Định Giá Trung Tâm Dallas. Học Khu đã không áp dụng bất kỳ điều khoản miễn trừ nào khác khi đưa ra tính toán này. Một chủ sở hữu nhà có thể hội đủ điều kiện được áp dụng quy định miễn trừ đã không được xét riêng khi tính toán tác động lên thuế, chẳng hạn như các điều khoản miễn trừ dành cho người cao niên và người khuyết tật.

(6) Mức tác động thuế ước tính giả thiết là có sẵn Khoản Bảo Đảm Quỹ Học Đường Thường Trục cho mỗi đợt phát hành các trái phiếu phát hành theo Kế Hoạch Đề Nghị B.

TÀI LIỆU THÔNG TIN HƯỚNG DẪN CỬ TRI¹

Cuộc Bầu Cử Trái Phiếu của Học Khu Độc Lập Richarson

Ngày Bầu Cử: Ngày 4 tháng Mười Một, 2025

Giai Đoạn Bỏ Phiếu Sớm: 20 tháng Mười, 2025 - 31 tháng Mười, 2025

Nội dung lá phiếu - Kế Hoạch Đề Nghị C của Richarson ISD ("Kế Hoạch Đề Nghị C")

ĐÂY LÀ KHOẢN TĂNG THUẾ BẤT ĐỘNG SẢN

"Việc phát hành các trái phiếu xây dựng trường học trị giá \$7,400,000 để mua sắm và trang bị cho các cơ sở vật chất sân vận động bóng bầu dục của học khu, bao gồm đèn LED, thay thế mặt cỏ và các cải tiến để tuân thủ Đạo luật về Người Mỹ khuyết tật; và việc đánh thuế đủ, không giới hạn về tỷ lệ hay số lượng, để thanh toán vốn và lãi của các trái phiếu và để thanh toán các chi phí của bất kỳ thỏa thuận tín dụng nào được thực hiện hoặc được cho phép để dự phòng, liên quan đến hoặc có liên quan đến các trái phiếu đó."

Thông Tin Liên Quan đến Các Khoản Nợ Phải Trả Được Đề Xuất Trong Kế Hoạch Đề Nghị C

Số Tiền Vốn Gốc của Các Khoản Nợ Phải Trả Được Đề Xuất Trong Kế Hoạch Đề Nghị C	Tiền Lãi Ước Tính trên Các Khoản Nợ Phải Trả Được Đề Xuất Trong Kế Hoạch Đề Nghị C ²	Số Tiền Vốn Gốc và Lãi Kết Hợp Ước Tính Cần Phải Trả Đúng Hạn và Toàn Bộ cho Các Khoản Nợ Được Đề Xuất Trong Kế Hoạch Đề Nghị C
\$ 7,400,000	\$ 1,223,200	\$ 8,623,200

Thông Tin Liên Quan đến Các Nghĩa Vụ Nợ Chưa Trả của Học Khu tính đến ngày 7 tháng Tám, 2025³

Số Tiền Gốc của Các Nghĩa Vụ Nợ Chưa Trả của Học Khu	Ước Tính Số Tiền Lãi Còn Lại của Các Nghĩa Vụ Nợ Chưa Trả của Học Khu	Số Tiền Gốc và Lãi Kết Hợp Ước Tính Cần Phải Trả Đúng Hạn và Toàn Bộ cho Các Nghĩa Vụ Nợ Chưa Trả của Học Khu
\$ 955,960,000	\$ 493,108,308	\$ 1,449,068,308

Thông Tin Liên Quan đến Ước Tính Mức Tăng Tối Đa Hàng Năm Số Tiền Thuế Giá Trị Tài Sản trên một Cư Gia Nơi Chủ Sở Hữu Cư Ngụ có Giá Trị Được Định Giá là \$100,000 để Trả Các Khoản Nợ Được Đề Nghị Trong Kế Hoạch Đề Nghị C

Nếu các trái phiếu được cuộc bầu cử cho phép được phát hành dựa trên các giả thiết được trình bày trong "*Các Giả Thiết Được Dùng Để Tính Toán Ước Tính Tác Động Lên Thuế*" dưới đây, mức thuế dịch vụ nợ của Học Khu sẽ tăng khoảng \$0.04 do việc phát hành các trái phiếu nói trên, mức tăng tối đa hàng năm \$0 của các khoản thuế giá trị tài sản trên một cư gia nơi chủ sở hữu cư ngụ trong Học Khu có giá trị được định giá là \$100,000 để trả cho các trái phiếu được đề xuất.

Các Giả Thiết Được Dùng Để Tính Toán Ước Tính Tác Động Lên Thuế

Học Khu dự định phát hành các trái phiếu được Kế Hoạch Đề Nghị C cho phép trong nhiều năm, theo cách thức và phù hợp với lịch trình do Hội Đồng Quản Trị quyết định dựa trên nhiều yếu tố, bao gồm nhưng không giới hạn ở nhu cầu hiện hành vào thời điểm đó của Học Khu, các thay đổi về nhân khẩu, điều kiện thị trường hiện hành, các mức thuế suất của thị trường hiện hành vào thời điểm đó, việc sử dụng của tiền lãi tính vào vốn, tình trạng sẵn có các nguồn doanh thu khác để đài thọ tiền trả nợ, các giá trị được định giá của bất động sản trong Học Khu, các tỉ lệ phần trăm thu thuế, và quản lý rủi ro lãi suất dài hạn và ngắn hạn của Học Khu. Ước tính tác động lên thuế là một phần được dựa trên các dự báo của cổ vấn tài chính của Học Khu. Các kết quả thực tế có thể khác với các giả thiết được dùng để tính toán các ước tính tác động lên thuế. Vì các mục đích để ước tính mức tăng tối đa hàng năm lên các loại thuế có trên bảng này, Học Khu đã sử dụng các giả thiết sau đây, có thể thay đổi:

(1) Các trái phiếu được phép theo Kế hoạch đề nghị C dự kiến sẽ được phát hành thành nhiều đợt trong khoảng thời gian nhiều năm là như sau: \$27,000,000 trong năm 2026. Trong phạm vi các mục đích và các dự báo này, mỗi kỳ phát hành trái phiếu dự kiến sẽ được trả dần trong 8 năm. Dưới đây là bảng lịch trình trả góp ước tính về hình thức cho thấy các trái phiếu hiện chưa trả của Học Khu và các trái phiếu được phép phát hành theo Kế Hoạch Đề Nghị C:

¹ Tài Liệu Thông Tin Hướng Dẫn Cử Tri này được cung cấp theo quy định của Mục 1251.052, Bộ Luật Chính Quyền Texas. Thông tin có trong Tài Liệu Thông Tin Hướng Dẫn Cử Tri này dựa trên một số giả thiết nhất định, và các kết quả thực tế có thể khác so với các giả thiết đó. Tài Liệu Thông Tin Hướng Dẫn Cử Tri này không dự định, và không tạo thành giao kèo với các cử tri.

² Dựa trên các giả định được đặt ra trong phần "*Các Giả Thiết Được Dùng Để Tính Toán Ước Tính Tác Động Lên Thuế*" dưới đây.

³ Thông tin có trong bảng này phản ánh các nghĩa vụ nợ chưa trả của Học Khu tính đến ngày Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn Lệnh yêu cầu tổ chức Cuộc Bầu Cử Trái Phiếu.

Kết thúc năm tính theo lịch	Khoản Nợ Chưa Trả		Kế Hoạch Đề Nghị A – 5.00%		Kế Hoạch Đề Nghị B – 4.00%		Kế Hoạch Đề Nghị C – 4.00%		Các Yêu Cầu về Tổng Số Tiền Trả Nợ
	Lãi Suất		Lãi Suất		Lãi Suất		Lãi Suất		
	Hiệu Trường		Hiệu Trường		Hiệu Trường		Hiệu Trường		
2025	\$68,735,000	\$43,209,295	\$ -	\$ -	\$ -	\$ -	\$ -	\$ -	\$ 111,944,295
2026	82,540,000	40,983,109	-	-	-	-	-	-	123,523,109
2027	28,145,000	38,247,409	50,560,000	12,281,458	7,745,000	2,005,100	930,000	277,400	140,191,367
2028	29,800,000	36,817,834	50,560,000	14,067,000	6,975,000	1,710,700	820,000	242,400	140,992,934
2029	31,960,000	35,303,259	50,560,000	21,100,500	7,250,000	1,426,200	855,000	208,900	148,663,859
2030	32,940,000	33,711,904	51,030,000	28,122,250	7,540,000	1,130,400	885,000	174,100	155,533,654
2031	35,240,000	32,121,837	51,475,000	35,121,125	7,845,000	822,700	920,000	138,000	163,683,662
2032	37,360,000	30,509,971	51,750,000	42,102,000	8,160,000	502,600	960,000	100,400	171,444,971
2033	39,765,000	28,782,631	52,170,000	49,065,500	8,485,000	169,700	995,000	61,300	179,494,131
2034	42,160,000	26,930,377	2,310,000	48,967,500	-	-	1,035,000	20,700	121,423,577
2035	44,825,000	24,969,642	3,160,000	48,830,750	-	-	-	-	121,785,392
2036	45,290,000	22,971,564	6,335,000	48,593,375	-	-	-	-	123,189,939
2037	47,925,000	20,973,075	9,335,000	48,201,625	-	-	-	-	126,434,700
2038	50,640,000	18,901,614	12,710,000	47,650,500	-	-	-	-	129,902,114
2039	48,405,000	16,774,340	19,340,000	46,849,250	-	-	-	-	131,368,590
2040	49,260,000	14,625,738	26,260,000	45,709,250	-	-	-	-	135,854,988
2041	45,985,000	12,521,222	33,250,000	44,221,500	-	-	-	-	135,977,722
2042	48,680,000	10,390,191	40,570,000	42,376,000	-	-	-	-	142,016,191
2043	38,845,000	8,439,188	45,780,000	40,217,250	-	-	-	-	133,281,438
2044	40,965,000	6,711,231	51,345,000	37,789,125	-	-	-	-	136,810,356
2045	36,610,000	5,042,138	56,130,000	35,102,250	-	-	-	-	132,884,388
2046	37,410,000	3,464,050	58,270,000	32,242,250	-	-	-	-	131,386,300
2047	31,595,000	1,983,506	61,485,000	29,248,375	-	-	-	-	124,311,881
2048	22,460,000	793,656	64,735,000	26,092,875	-	-	-	-	114,081,531
2049	7,155,000	143,100	68,850,000	22,753,250	-	-	-	-	98,901,350
2050	-	-	74,160,000	19,178,000	-	-	-	-	93,338,000
2051			79,520,000	15,336,000					94,856,000
2052			70,915,000	11,575,125					82,490,125
2053			61,870,000	8,255,500					70,125,500
2054			51,315,000	5,425,875					56,740,875
2055			40,375,000	3,133,625					43,508,625
2056			28,085,000	1,422,000					29,507,000
2057			14,390,000	359,875					14,749,875
	<u>\$1,024,695,000</u>	<u>\$515,321,879</u>	<u>\$1,338,600,000</u>	<u>\$911,390,958</u>	<u>\$ 54,000,000</u>	<u>\$ 7,767,400</u>	<u>\$ 7,400,000</u>	<u>\$ 1,223,200</u>	<u>\$3,860,398,437</u>

(2) Học Khu ước tính rằng các trái phiếu sẽ chịu mức lãi suất 4.00% dựa trên lãi suất được miễn thuế được xếp hạng 'AAA' tính đến ngày 7 tháng Tám, 2025 cộng với 0.25%.

(3) Giá trị được định giá của Học Khu dự kiến sẽ tăng ở mức 2.00% mỗi năm trong hai năm đầu tiên và sau đó là 1.00% trong suốt thời hạn của trái phiếu.

(4) Mức thuế suất của Quỹ Lãi Suất và Dự Phòng (I&S) dự kiến sẽ tăng tới tối đa \$0.39. Mức thuế suất tối đa của Quỹ Lãi Suất và Dự Phòng (I&S) tối đa dự kiến là \$0.39.

(5) Để tính toán tác động lên thuế của một cư gia do chủ sở hữu cư ngụ, Học Khu áp dụng khoản miễn trừ tổng quát cho căn nhà có chủ sở hữu cư ngụ \$140,000 đối với giá trị thị trường được định giá là \$100,000 (giả thiết Tu Chính Án Hiến Pháp được thông qua tại cuộc bầu cử Toàn Tiểu Bang vào tháng Mười một, 2025). Học Khu dự kiến mức thuế suất trả nợ sẽ tăng \$0.04 vượt quá mức thuế \$0.35 hiện tại của Học Khu sau khi phát hành trái phiếu từ Kế Hoạch Đề Nghị C này; tuy nhiên, nếu giá trị được định giá phải đóng thuế của một căn nhà là nơi cư ngụ của chủ sở hữu trong Học Khu tăng trong bất kỳ năm nào, thì việc Học Khu áp dụng cùng một mức thuế suất như năm trước sẽ làm tăng các khoản thuế mà chủ sở hữu nhà đó phải trả do giá trị được định giá phải đóng thuế tăng lên. Học Khu không có quyền kiểm soát đối với quy trình xác định giá trị được định giá phải đóng thuế hoặc các quyết định của Cơ Quan Định Giá Trung Tâm Dallas. Học Khu đã không áp dụng bất kỳ điều khoản miễn trừ nào khác khi đưa ra tính toán này. Một chủ sở hữu nhà có thể hội đủ điều kiện được áp dụng quy định miễn trừ đã không được xét riêng khi tính toán tác động lên thuế, chẳng hạn như các điều khoản miễn trừ dành cho người cao niên và người khuyết tật.

(6) Mức tác động thuế ước tính giả thiết là có sẵn Khoản Bảo Đảm Quỹ Học Đường Thường Trục cho mỗi đợt phát hành các trái phiếu phát hành theo Kế Hoạch Đề Nghị C.